TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2022/HS-ST Ngày: 10 - 02 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Lan Phương
- Bà Trần Thị Liên

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà -Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn P ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; S năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hoàng Văn C; S năm 1964; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L; S năm 1965; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Lý Thị I; S năm 1991; có 01 con S năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2021, đến ngày 04/11/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N theo Lệnh tạm giam số 40 ngày 04/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N. Ngày 28/11/2021, bị cáo trốn khỏi nhà tạm giữ Công an huyện N, ngày 29/11/2021 bị cáo bị bắt và tiếp tục tạm giam theo quy định. Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

* Những người làm chứng:

- Ông Phạm Thành N, S năm 1988
- Ông Phạm Thành M, S năm 1984
- Ông Dương Văn T, S năm 1960.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 02/11/2021, Hoàng Văn P và bạn tên Vân A (Phòng không rõ họ, địa chỉ cụ thể) rủ nhau đi từ Bắc Giang về huyện N, tỉnh Hải Dương chơi. P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 98N1-5254, sơn màu đỏ đen chở Vân A đến Thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Tại đây, P đưa Vân A 100.000 đồng để Vân A đi tìm mua ma túy đá về cả hai cùng sử dụng. Vân A đi đâu đó khoảng 15 phút sau quay lại đưa P 01 gói ma túy đá kích thước 1,5cm x 1cm. P cầm gói ma túy trên đút vào túi quần phía trước, bên trái của mình rồi chở Vân A đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến đoạn đường T (đối diện cửa hàng Thế giới di động) thuộc khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương thì Vân A bảo P chờ ở ngoài còn mình đi có việc. Trong lúc chờ Vân A, P lấy gói ma túy từ túi quần giấu vào chiếc cặp màu đen để ở giá để đồ phía trước của xe mô tô thì bị lực lượng công an huyện N phát hiện, bắt quả tang vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, thu giữ trong chiếc cặp đen để ở giá để đồ phía trước của xe mô tô mà P điều khiển một gói nilon kích thước 01cm x 1,5cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, P khai là ma túy đá mục đích để sử dụng. Ngoài ra, lực lượng Công an còn quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM sơn màu đỏ đen mang Biển kiểm soát 98N1-5254; 01 chiếc cặp màu đen.

Kết luận giám định số 591/KLQĐ- PC09 ngày 04/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng đựng trong P bì ghi thu gửi đến giám định khối lượng: 0,215 gam là ma túy loại Methamphetamine. (Methamphetamine là một loại ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Về vật chứng: Đối với 01 P bì niêm P số 591/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 0,198 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ P bì niêm P mẫu vật hoàn

lại sau giám định; 01 chiếc cặp màu đen (loại cặp dùng để đựng máy tính xách tay) hiện đang quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, mang biển kiểm soát 98N1-5254, sơn màu đỏ đen Cơ quan CSĐT Công an huyện N thu giữ là tài sản của ông Dương Văn T, S năm 1960, trú tại thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ông T có đơn đề nghị xin lại chiếc xe trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho ông T.

Ngày 04/11/2021,Hoàng Văn P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam số 40, tạm giam trong thời hạn 88 ngày từ ngày 04/11/2021 đến ngày 30/01/2022 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo P bị tạm giam tại buồng giam số 4 Nhà tạm giữ Công an huyện N. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 28/11/2021, ông Phạm Thành Nam, S năm 1988 là Phó Đội trưởng và ông Phạm Văn Mạnh, S năm 1984 - cán bộ chuyên môn công tác tại Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện N làm nhiệm vụ vào nhà tạm giữ Công an huyện N để lấy bát cho người bị tạm giam ăn cơm. Ông N mở cổng Nhà tạm giữ và chỉ đạo ông Mạnh đứng ngoài canh gác; ông N đi đến buồng giam số 4 có P giam cùng với bị can Cà Văn Kiên, S năm 2001, trú tại xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên là bị can trong vụ án khác. Tại đây, ông N yêu cầu P, Kiên đưa bát ra ngoài để lấy cơm. Sau đó, ông N mở cửa ngăn cách giữa khu sân chơi với phòng cho các bị can nằm ngủ, yêu cầu P, Kiên đi ra khu vực sân chơi, đứng úp mặt vào tường để ông N kiểm tra phòng. Lợi dụng việc ông N không để ý, P đã lén đi ra khỏi phòng giam số 04. Khi đến cổng Nhà tạm giữ, P đợi ông Mạnh đang đứng gác ở cổng quay mặt về hướng Quốc lộ 37 lẻn phía sau lưng của ông Mạnh đi về phía sau nhà 3 tầng. Lúc này, ông N phát hiện việc P bỏ trốn đã hô "Phạm trốn rồi". Thấy vậy, P sợ hãi bỏ chạy về phía sau dãy nhà Đội Cảnh sát Hình sự, trèo lên cột sắt của cổng sau Nhà tạm giữ đang xây để trèo lên bờ tường phía sau Công an huyện, nhảy xuống khu vực cánh đồng. P trốn vào các bụi cây, lẻn qua khu vực nhà dân, đi ra tỉnh lộ 390 để thuê taxi về nhà ở Bắc Giang. Đi được một đoạn, lái xe taxi yêu cầu P trả tiền xe trước nhưng P không có tiền trả nên bị đuổi xuống xe. P đi bộ về hướng Quốc lộ 37 sau đó đi nhờ xe của người đi đường rồi bắt xe ôm đi từ phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh về nhà ở xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thì gặp và vay của anh Hồ Ngọc S, S năm 1991 (là chú họ ở cùng xã với P) số tiền 200.000 đồng để trả tiền xe ôm. Khi về đến nhà P thì gặp anh Lê Văn Duy, S

năm 1998, là bạn anh Hoàng Văn Đ (em ruột của P). P nhờ Duy gọi điện cho anh Đ sau đó đến gặp Đ và hỏi vay Đ 200.00 đồng. P bảo anh Đ chở mình đến xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để bắt xe đi Lạng Sơn, mục đích tìm đường trốn sang Trung Quốc. Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 29/11/2021, khi P đang đi bộ trên đường T thuộc phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện N bắt giữ. Quá trình bỏ trốn, P không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-NS ngày 06/01/2022, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố Hoàng Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Trốn khỏi nơi giam" theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trốn khỏi nơi giam"; Về hình phạt: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 386 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 14 đến 16 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 8 đến 10 tháng tù về tội trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành cả hai tội là từ 22 đến 26 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 29/11/2021 nhưng được trừ đi 27 ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành từ 21 tháng 03 ngày đến 25 tháng 03 ngày. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Đối với 0,198 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ P bì niêm P mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 chiếc cặp màu đen là nơi bị cáo cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Hoàng Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 02/11/2021, tại rìa đường T đoạn đối diện cửa hàngThế giới di động thuộc khu La Văn Cầu, Thị trấn N, huyện N, tổ tuần tra Công an huyện N phối hợp cùng Công an Thị trấn N phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,215 gam ma túy, loại Methamphetamine trong chiếc cặp đen để ở giá để đồ phía trước của xe mô tô nhãn hiệu SYM, mang BKS 98N1-5254 màu đỏ đen mà P điều khiển. Mục đích P tàng trữ ma túy để sử dụng.

Bị cáo Hoàng Văn P đang bị tạm giam tại buồng giam số 4, Nhà tạm giữ Công an huyện N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 28/11/2021, cán bộ quản lý Nhà Tạm giữ Công an huyện N mở cửa buồng Tạm giam để đưa cơm và kiểm tra buồng, P lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Đến 12 giờ 05 phút ngày 29/11/2021, Tổ công tác Công an huyện N phát hiện và bắt giữ P tại đường T, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo đang bị tạm giam theo quy định của pháp luật nhưng lợi dụng sơ hở của cán bộ quản lý bị cáo đã trốn khỏi nơi giam giữ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "trốn khỏi nơi giam" theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ Luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về các tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy có tính kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng còn là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS. Bị cáo đang tạm giam nhưng lại không thực hiện quy định của pháp luật mà bỏ trốn, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm hai tội nên HĐXX căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, trước khi trốn khỏi nơi giam bị cáo đã chấp hành theo quyết định tạm giữ, tạm giam của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N được 27 ngày nên HĐXX sẽ trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam trước đó để đảm bảo quyền lợi và lợi ích cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,198 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ P bì niêm P mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 chiếc cặp màu đen là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, mang biển kiểm soát 98N1-5254, sơn màu đỏ đen Cơ quan CSĐT Công an huyện N thu giữ là tài sản của ông Dương Văn T, S năm 1960, trú tại thôn Quyết Tâm, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Ông T có đơn đề nghị xin lại chiếc xe trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho ông T nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo

quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]

Đối với người tên Vân A đi cùng P, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Phạm Thành Nam và ông Phạm Văn Mạnh là cán bộ Nhà tạm giữ thực hiện việc đưa cơm và kiểm tra phòng đúng quy định về quản lý canh gác, tuy nhiên lực lượng tiến hành chưa đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ dẫn đến đối tượng bị tạm giam bỏ trốn và trong thời gian bỏ trốn bị cáo Hoàng Văn P không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào nên không đề nghị xử lý hình sự đối với ông N và ông Mạnh.

Đối với người lái xe taxi, người lái xe ôm và người cho P đi nhờ, P không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh.

Đối với Hồ Ngọc S, Lê Văn Duy không biết việc P bỏ trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an huyện N nên không xem xét xử lý.

Đối với Hoàng Văn Đ biết P bỏ trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an huyện N. Tuy nhiên Đ là em trai ruột của P, hành vi của P phạm tội ít nghiêm trọng nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 386 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và " Trốn khỏi nơi giam".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 13 (mười ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 8 (tám) tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp hai tội bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi mốt) tháng tù nhưng được trừ đi 27 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 02/11 đến ngày

28/11/2021). Bị cáo còn phải chấp hành 20 (hai mươi) tháng 03 (ba) ngày kể từ ngày 29/11/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,198 gam Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ P bì niêm P mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 chiếc cặp màu đen *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT - Công an huyện N;
- CQ THAHS - Công an huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Nga **Trần Thị Luận** **Đoàn Thị Điệp**